

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN C, TỈNH T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2020/HS-ST

Ngày: 02/11/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH T**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Kim Ngọc Giàu**.
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
  - + Ông **Nguyễn Phước Tường** – Giáo viên hưu trí.
  - + Ông **Nguyễn Văn Tám** – Cán bộ hưu trí.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Phạm Thị Kim Liêu** - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh T.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh T tham gia phiên tòa:* Bà **Nguyễn Võ L Anh** - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 27 tháng 10 và 02 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 63/2020/TLST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2020 đối với:

**\* Bị cáo:**

- Nguyễn Duy Đ**, sinh ngày 09/6/2003, tại Tiền Giang.
- Nơi cư trú: Ấp L, xã M, huyện C, tỉnh T.
  - Nghề nghiệp: Không.
  - Trình độ văn hoá: 10/12.
  - Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: (Thiên Chúa); Quốc tịch: Việt Nam.
  - Con ông Nguyễn Văn Bé N, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1960.
  - Bị cáo chưa có vợ con.

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: Không.

Bị cáo bị khởi tố điều tra tại ngoại, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/4/2020 cho đến nay.

(Bị cáo có mặt).

*Đại diện theo pháp luật cho bị cáo:* Ông Nguyễn Văn Bé N, sinh năm 1959 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp L, xã M, huyện C, tỉnh T.

*Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư **Nguyễn Văn C** – Văn phòng Luật sư T, thuộc đoàn luật sư tỉnh T (Có mặt).

\* **Bị hại:** Chị **Phan Huỳnh Trúc L**, sinh ngày 19/9/2003 (Có đơn xin vắng mặt).

*Đại diện theo pháp luật cho bị hại:* Bà **Huỳnh Thị H**, sinh năm 1970 (Có đơn xin vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp L, xã M, huyện C, tỉnh T.

\* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh **Nguyễn Thanh T**, sinh ngày 15/7/2005 (Có mặt).

*Đại diện theo pháp luật cho Nguyễn Thanh T:* Ông **Nguyễn Minh G**, sinh năm 1979 (Có mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp 4, xã M, huyện C, tỉnh T.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 26/01/2020, Nguyễn Duy Đ sinh ngày 09/6/2003, trú tại Ấp L, xã M, huyện C, tỉnh T, Nguyễn Thanh T, sinh ngày 15/7/2005, Mai Chí T, sinh năm 2002 cùng thường trú tại ấp 4, xã M, huyện C, tỉnh T và một vài người bạn (không rõ địa chỉ cụ thể) đến nhà chị Phan Huỳnh Trúc L (bạn của Đ) sinh ngày 19/9/2003, thường trú tại Ấp L, xã M, huyện C, tỉnh T để uống rượu. Trong lúc uống rượu, T đi ra phía sau nhà L nhìn thấy điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus 64GB, màu hồng của chị L đang sạc pin trên kệ ly trong nhà bếp nên rủ Đ lấy trộm điện thoại bán lấy tiền

tiêu xài thì Đ đồng ý, khoảng 14 giờ 10 phút cùng ngày, T đi ra nhà sau quan sát không có ai liền đến trộm cắp điện thoại bỏ vào túi áo rồi đi lên nhà trên nói cho Đ biết. Sau đó, T điều khiển xe mô tô biển số 63B1-287.46 và Đ điều khiển xe mô tô biển số 63K4-8254 của Mai Chí T đến quán cà phê Anh Đào thuộc ấp 1, xã M, huyện C, tỉnh T. Tại đây, Đ kêu T lấy điện thoại vừa trộm cắp được đem đi ra phía sau quán cất giấu trong bánh xe ô tô cũ.

Sau khi phát hiện bị mất điện thoại, chị L nghi ngờ T và Đ trộm cắp nên nhờ bạn đến quán cà phê Anh Đào kêu T và Đ đến nhà L, sợ bị phát hiện nên T mang điện thoại về nhà ông Nguyễn Văn Bé N (cha ruột của Đ) giấu trong phòng ngủ của Đ, sau đó Đ mang cất giấu bên hông nhà của ông N. Đến 16 giờ 30 phút cùng ngày, chị L trình báo Công an xã M, huyện C, tỉnh T toàn bộ sự việc. Qua xác minh Đ và T thừa nhận lấy trộm điện thoại của chị L và chỉ nơi cất giấu cho Công an thu giữ, riêng ốp lưng điện thoại T đã vứt bỏ mất.

Bản kết luận định giá tài sản số 56a/KLĐG-TTHS, ngày 28/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C xác định: Điện thoại Iphone 6 plus màu hồng 64GB trị giá 5.950.000 đồng.

Đối với Nguyễn Thanh T, sinh ngày 15/7/2005 có hành vi trộm cắp điện thoại của chị Phan Huỳnh Trúc L cùng với Nguyễn Duy Đ nhưng khi phạm tội T chỉ 14 tuổi 06 tháng 11 ngày chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, riêng Mai Chí T không có căn cứ xác định là đồng phạm trong vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với T và T.

Ngày 01/5/2020 Công an huyện C đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Nguyễn Thanh T.

Đối với ông Nguyễn Văn Bé N và bà Nguyễn Thị L, việc Nguyễn Thanh T trộm cắp tài sản đem về nhà cất giấu ở nhà ông N, bà L. Thì ông N, bà L không biết nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus 64GB màu hồng, ngày 24/4/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trao trả lại cho Phan Huỳnh Trúc L.

Đối với xe mô tô biển số 63B1-287.46 là của ông Nguyễn Văn Bé N (cha ruột Đ) và xe mô tô biển số 63K4-8254 của Mai Chí T, việc T và Đ sử dụng làm phương tiện phạm tội ông N và T không biết nên Cơ quan điều tra không tiến hành thu giữ.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Phan Huỳnh Trúc L đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường, chị L có đơn bãi nại không yêu cầu xử lý hình sự đối với Đ.

Tại bản Cáo trạng số: 69/CT-VKSCB ngày 07/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh T truy tố bị cáo **Nguyễn Duy Đ** về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh T giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điều 65; điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và thời gian thử thách tương ứng.

\* Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Thống nhất với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh truy tố. Tuy nhiên về mức hình phạt cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội chưa đủ 18 tuổi nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo phạm tội mang tính chất nhất thời. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải, tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại, bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng. Do đó căn cứ vào điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

- Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng Viện kiểm sát đã nêu. Bị cáo xác định khi T đi ra phía sau nhà L nhìn thấy điện thoại di động của L đang sạc pin trên kệ ly trong nhà bếp nên rủ bị cáo lấy

trộm điện thoại bán lấy tiền tiêu xài thì bị cáo đồng ý. Đồng thời xác định T, V, Q không biết sự việc bị cáo và T lấy trộm điện thoại. Khi bị cáo lấy xe của cha bị cáo là ông Nguyễn Văn Bé N thì cha bị cáo không biết. Bị cáo thống nhất với quan điểm luận tội của Đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo không trình bày lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

- Đại diện theo pháp luật cho bị cáo ông Nguyễn Văn Bé N: Xác định khi bị cáo lấy xe đi thì ông không hay biết và việc T cất giấu tài sản trộm được trong phòng ngủ bị cáo thì ông, vợ ông bà Nguyễn Thị L không hề hay biết. Ông thống nhất với quan điểm luận tội của Đại diện Viện kiểm sát, không có tranh luận gì. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cam kết quản lý giáo dục bị cáo không tái phạm.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan Nguyễn Thanh T xác định: T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của bị hại L khi T ra phía sau nhà thấy điện thoại bị hại sạc nên nảy sinh ý định trộm T hỏi bị cáo Đ thì bị cáo Đ đồng ý nên T thực hiện hành vi. Đồng thời T xác định T (hay tên còn gọi là K), V, Q không biết sự việc T và bị cáo lấy trộm điện thoại. T xác định khi đem điện thoại cất giấu tại nhà bị cáo thì có gặp mẹ bị cáo là bà Nguyễn Thị L nhưng T chỉ nói cất đồ dùm bị cáo Đ, bà L không biết T giấu điện thoại trộm được trong phòng Đ. T thống nhất với quan điểm luận tội của Đại diện Viện kiểm sát, không có tranh luận gì.

- Đại diện theo pháp luật cho người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan Nguyễn Thanh T: Xác định khi T và bị cáo trộm cắp tài sản ông không hề hay biết. Ông thống nhất với quan điểm luận tội của Đại diện Viện kiểm sát, không có tranh luận gì. Ông cam kết quản lý giáo dục T không để tái phạm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn

cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, đại diện theo pháp luật của bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ L quan; đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi nghĩa vụ L quan.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1]** Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, phù hợp với các quy định của pháp luật.

Đối với bị hại và đại diện theo pháp luật của bị hại có đơn xin vắng mặt. Xét thấy quá trình điều tra đã có lời khai đầy đủ của bị hại và đại diện theo pháp luật của bị hại nên sự vắng mặt của bị hại và đại diện theo pháp luật của bị hại không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

#### **[2] Về hành vi của bị cáo bị truy tố:**

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ xác định: Vào khoảng 14 giờ ngày 26/01/2020, tại nhà chị Phan Huỳnh Trúc L ở Ấp L, xã M, huyện C, tỉnh T. Được sự đồng ý của bị cáo, Nguyễn Thanh T lén lút lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus 64GB màu hồng của bị hại Phan Huỳnh Trúc L sau đó thì bị phát hiện.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 56a/KLĐG-TTHS, ngày 28/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C xác định: Điện thoại Iphone 6 plus màu hồng 64GB trị giá 5.950.000 đồng.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã hoàn thành và được thực hiện bằng lỗi cố

ý trực tiếp. Vì vậy, khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh T truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, bị cáo không bị oan sai.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức được hành vi lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý kêu T thực hiện hành vi nhằm mục đích chiếm đoạt bằng được tài sản của người khác để sử dụng cá nhân. Dù chỉ nảy sinh nhất thời nhưng hành vi của bị cáo là táo bạo liều lĩnh vì bị cáo ngang nhiên cho T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ngay giữa ban ngày và trong nhà bị hại đang có nhiều người. Do đó cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm theo quy định pháp luật, nhằm giáo dục cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo mới 16 tuổi 07 tháng 17 ngày, nhận thức pháp luật còn hạn chế nên quyết định hình phạt phải đảm bảo nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội theo quy định tại Khoản 1 Điều 91 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

### **[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:**

**Về tình tiết giảm nhẹ:** Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại có đơn bãi nại không yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

**Về tình tiết tăng nặng:** Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét thấy hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ. Tuy nhiên trước khi phạm tội, bị cáo có nhân thân tốt: không tiền án, không tiền sự, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo mới 16 tuổi 07 tháng 17 ngày, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Sau khi xem xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo nên Hội đồng

xét xử xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà chỉ cần giao cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục bị cáo, giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội nhưng vẫn có tác dụng phòng ngừa chung.

#### **[4] Về hình phạt bổ sung:**

Căn cứ vào Điều 91 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017, do bị cáo là người dưới 18 tuổi phạm tội nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

**[5]** Ý kiến luận tội của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều khoản truy tố, mức hình phạt và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

**[6]** Đối với ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo về các tình tiết giảm nhẹ là phù hợp nên được chấp nhận.

#### **[7] Về trách nhiệm dân sự:**

Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

#### **[8] Về vật chứng:**

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus 64GB màu hồng, ngày 24/4/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trao trả lại cho Phan Huỳnh Trúc L nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

- Đối với xe mô tô biển số 63B1-287.46 là của ông Nguyễn Văn Bé N (cha ruột Đ) và xe mô tô biển số 63K4-8254 của Mai Chí T, việc T và Đ sử dụng làm phương tiện phạm tội ông N và T không biết nên Cơ quan điều tra không tiến hành thu giữ là đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

**[9]** Đối với Nguyễn Thanh T, sinh ngày 15/7/2005 có hành vi trộm cắp điện thoại của chị Phan Huỳnh Trúc L cùng với bị cáo Nguyễn Duy Đ nhưng khi phạm tội T chỉ 14 tuổi 06 tháng 11 ngày chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với T. Ngày 01/5/2020 Công an huyện C đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Nguyễn Thanh T.



Đối với ông Nguyễn Văn Bé N và bà Nguyễn Thị L, việc Nguyễn Thanh T trộm cắp tài sản đem về nhà cất giấu ở nhà ông N, bà L thì ông N, bà L không biết nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Riêng Mai Chí T không có căn cứ xác định là đồng phạm trong vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với T.

#### **[10] Về án phí:**

Theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 và Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị định số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo là người đủ 16 tuổi nên không được miễn án phí. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **1. Căn cứ vào:**

- Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

- Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 và Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị định số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

**Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Duy Đ phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Duy Đ cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh T giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban xã M, huyện C, tỉnh T trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

## **2. Về trách nhiệm dân sự:**

Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên không đặt ra xem xét giải quyết.

## **3. Về án phí:**

Bị cáo Nguyễn Duy Đ phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

## **4. Về quyền kháng cáo:**

Bị cáo; Người bào chữa cho bị cáo; Đại diện theo pháp luật của bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và Đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (*ngày 02/11/2020*). Riêng đối những người vắng mặt thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh T xét xử phúc thẩm.

**5.** Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện C;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm Phán – Chủ Tọa Phiên Tòa**

- VKSND tỉnh T;
- TAND tỉnh T;
- Công an huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**NGUYỄN KIM NGỌC GIÀU**